

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số:35/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sa Đéc, ngày 21 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Lưu Quang N1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 44/4A, đường H, Khóm H, Phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị N và anh Lưu Quang N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Huỳnh Thị N và anh Lưu Quang N1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con, chị N và anh N1 thỏa thuận:

- Chị Huỳnh Thị N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con tên Lưu Quang H, sinh ngày 02/07/2010. Hiện con đang sống chung với chị N.
- Chị Huỳnh Thị N không yêu cầu anh Lưu Quang N1 cấp dưỡng nuôi con.
- Anh Lưu Quang N1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị N và anh N1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N và anh N1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị N và anh Lưu Quang N1 mỗi người nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Chị N tự nguyện nộp thay án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) cho anh N1. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp ngày 05/03/2018, theo biên lai thu số 0000971 được khấu trừ vào án phí phải nộp. Sau khi trừ tiền án phí, chị N được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.SĐ;
- Chi cục THADS TP.SĐ
- UBND xã P, huyện C, Tiền Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mộng Thúy